

# **QUY TẮC BẢO HIỂM BẢO VIỆT TÂM BÌNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 968/QĐ-BHBV ngày 10/03/2022  
của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt)

11/1/10: Việt

## MỤC LỤC

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA.....	2
CHƯƠNG II: PHẠM VI BẢO HIỂM.....	12
CHƯƠNG III: CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ CHUNG .....	16
CHƯƠNG IV: QUY ĐỊNH CHUNG.....	20
CHƯƠNG V: THỦ TỤC BỒI THƯỜNG.....	25
PHỤ LỤC I – DANH MỤC BỆNH LÝ/TÌNH TRẠNG NGHIÊM TRỌNG.....	28
PHỤ LỤC II – DANH MỤC PHẪU THUẬT ĐẶC BIỆT .....	29
PHỤ LỤC III - BẢNG TỶ LỆ TRẢ TIỀN THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN.....	30

## **CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA**

### **1. Công ty Bảo hiểm**

Là Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (Bảo hiểm Bảo Việt) được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. Bảo hiểm Bảo Việt có các quyền và nghĩa vụ được nêu trong Hợp đồng bảo hiểm và bị ràng buộc bởi các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.

### **2. Người được bảo hiểm**

Là tổ chức/cá nhân được Bảo hiểm Bảo Việt chấp nhận bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc như ghi trong danh sách Người được bảo hiểm đính kèm Hợp đồng bảo hiểm/Sửa đổi bổ sung.

Người được bảo hiểm có thể đồng thời là người thụ hưởng.

### **3. Bên mua bảo hiểm**

Theo Quy tắc bảo hiểm này, Bên mua bảo hiểm là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng bảo hiểm với Bảo hiểm Bảo Việt và đóng phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng. Bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

Bên mua bảo hiểm chỉ có thể bao gồm:

- Bố/mẹ của người được bảo hiểm;
- Người giám hộ hợp pháp cho những Người được bảo hiểm dưới 18 tuổi;
- Vợ/chồng, con của Người được bảo hiểm từ 18 tuổi trở lên;
- Bản thân Người được bảo hiểm từ 18 tuổi trở lên;
- Anh, chị, em ruột của Người được bảo hiểm từ 18 tuổi trở lên;
- Người có quan hệ nuôi dưỡng và cấp dưỡng hợp pháp với Người được bảo hiểm;
- Người khác, nếu Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm.

### **4. Người thụ hưởng**

Người thụ hưởng là tổ chức, cá nhân được bên mua bảo hiểm chỉ định để nhận tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp không có chỉ định người thụ hưởng, Bảo hiểm Bảo Việt sẽ giải quyết theo các quy định về Thừa kế theo Bộ Luật Dân sự.

Người thụ hưởng được ghi tên trong Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy yêu cầu bồi thường và Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.

### **5. Hợp đồng bảo hiểm**

Là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa Bảo hiểm Bảo Việt và Bên mua bảo hiểm, theo đó Bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, Bảo hiểm Bảo Việt phải chi trả quyền lợi bảo hiểm cho Người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Bộ hợp đồng bảo hiểm bao gồm:

- Giấy yêu cầu bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm;
- Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm do Bảo hiểm Bảo Việt phát hành;

- Quy tắc bảo hiểm;
- Các Sửa đổi bổ sung, phụ lục điều chỉnh (nếu có);
- Các giấy tờ hợp lệ khác được xác nhận hoặc chấp nhận bởi Bảo hiểm Bảo Việt.

## **6. Số tiền bảo hiểm**

Là hạn mức trách nhiệm của Bảo hiểm Bảo Việt đối với Người được bảo hiểm theo từng quyền lợi bảo hiểm trong suốt thời hạn bảo hiểm và được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.

## **7. Giới hạn phụ**

Là giới hạn bồi thường tối đa cho mỗi hạng mục được quy định chi tiết trong Bảng quyền lợi bảo hiểm. Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường các giới hạn phụ chi tiết không vượt quá Số tiền bảo hiểm tối đa của mỗi Quyền lợi.

## **8. Thời hạn bảo hiểm**

Thời hạn bảo hiểm là một (01) năm và được ghi cụ thể trên Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.

## **9. Ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm:**

Đối với trường hợp tham gia mới: Ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm là ngày có hiệu lực đầu tiên của Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm với điều kiện Người được bảo hiểm vẫn còn sống vào thời điểm hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được Bảo hiểm Bảo Việt chấp nhận.

Đối với trường hợp tham gia tái tục: Ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm là ngày kế tiếp ngày kết thúc hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm hiện tại với điều kiện Người được bảo hiểm vẫn còn sống vào thời điểm được Bảo hiểm Bảo Việt chấp nhận tái tục bảo hiểm.

Ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.

**10. Ngày kết thúc hiệu lực bảo hiểm:** Là ngày có hiệu lực cuối cùng của Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm nếu hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực đến thời điểm đó. Ngày kết thúc hiệu lực bảo hiểm được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.

**11. Hiệu lực bảo hiểm:** Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu từ 00h01 Ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm và kết thúc vào 23h59 Ngày kết thúc hiệu lực bảo hiểm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm. Hiệu lực bảo hiểm được duy trì liên tục khi Bên mua bảo hiểm đóng phí đầy đủ và đúng hạn cho thời hạn bảo hiểm tiếp theo được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.

## **12. Thời gian chờ**

Là thời gian mà các quyền lợi bảo hiểm có liên quan không được chi trả bảo hiểm, bao gồm cả những trường hợp thời điểm phát sinh rủi ro nằm trong thời gian chờ nhưng chi phí phát sinh hoặc hậu quả của đợt điều trị rủi ro này lại kéo dài quá thời gian chờ quy định.

Thời gian chờ được tính kể từ Ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm. Đối với các Hợp đồng bảo hiểm tái tục, thời gian chờ được tính từ Ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm năm đầu tiên.